TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-PT
Ngày 02 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất, hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Sơn;

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25/02/2020 và ngày 02/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLPT-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền đất, bồi thường thiệt hại về tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 21/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hoàng Vinh O, sinh năm 1947, cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Lương Thị Hương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973; bà Hoàng Thị V, sinh năm 1975; cùng cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Chu Bích Th- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ủy quyền: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1960, cư trú tại: Khu , thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1957; cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1995; vắng mặt;

3. Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1991; có mặt;

4. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1993; vắng mặt;

5. Chị: Hoàng Thị M, sinh năm 1998; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

6. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985; cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt;

7. Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1989; cư trú tại: Thôn Kh, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

8. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2001; vắng mặt;

9. Chị Hoàng Thị T, sinh năm 2002; vắng mặt.

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

10. Ủy ban nhân dân xã B (viết tắt là UBND), huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện được uỷ quyền: Ông Vi Mạnh S - Phó Chủ tịch UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

11. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chiến H - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Hoàng Vinh O là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn ông Hoàng Vinh O trình bày: Đất tranh chấp là gia đình ông tự khai phá vào năm 2004, thuộc đồi Th, Thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, diện tích tự khai phá được bao nhiêu ông không biết và cũng trong năm 2004 gia đình ông đã trồng được khoảng 2000 cây thông, hiện nay còn khoảng 700 cây, đất gia đình ông chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ). Đến năm 2018 thì xảy ra tranh chấp, khi đó ông Hoàng Vinh O mới biết gia đình ông Hoàng Văn H, bà Hoàng Thị V được cấp GCNQSDĐ. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn H trả lại toàn bộ diện tích đã lấn chiếm là 50.768m^2, thuộc thửa đất 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ; địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Buộc ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V bồi thường thiệt hại tiền khai thác nhựa thông của 380 cây thông là 18.360.000 đồng và hành vi hủy hoại 380 cây thông chưa đến tuổi khai thác là 96.900.000 đồng.

Bị đơn bà Hoàng Thị V trình bày: Diện tích đất tranh chấp với gia đình ông Hoàng Vinh O là khu đất trống, đồi trọc thuộc thôn Pò Phát, xã B, huyện Đ, gia đình ông tự khai phá để trồng rừng năm 2004, trồng được khoảng 500 cây thông (cây thông con là do gia đình ông nhặt ở trên đồi để trồng chứ không phải đi mua về để trồng), trên diện tích đất khoảng 0,7ha (năm 2018 đi đặt bô khai

thác nhựa thông đếm còn được 380 cây thông). Đến năm 2011 thì gia đình ông được cấp GCNQSDĐ diện tích là 50.768 m^2, gồm có cả diện tích đất 0,7ha gia đình đã trồng thông trên đó. Từ khi khai phá năm 2004 đến năm 2011 được cấp GCNQSDĐ không có ai tranh chấp. Đến năm 2018 khi gia đình ông đi đặt bô khai thác nhựa thì ông Hoàng Vinh O vào ngăn cản, giật túi nhựa và nói cây của gia đình ông Hoàng Vinh O trồng năm 2004 không cho khai thác nhựa, ông Hoàng Vinh O đã làm đơn gửi UBND xã B yêu cầu giải quyết, nhưng không thỏa thuận được nên viết đơn khởi kiện đến Tòa án. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O, vì toàn bộ số cây thông và đất đang tranh chấp đó là của gia đình bà Hoàng Thị V tự khai phá và trồng cây, mặt khác đất tranh chấp đã được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ cho gia đình bà quản lý, sử dụng và không chấp nhận yêu cầu bồi thường số tiền khai thác nhựa thông 18.360.000 đồng và hành vi hủy hoại 380 cây thông chưa đến tuổi khai thác là 96.900.000 đồng.

Bị đơn ông Hoàng Văn H trình bày: Ông nhất trí với phần trình bày của vợ ông là bà Hoàng Thị V, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị V trình bày: Bà nhất trí với phần trình bày của chồng bà là ông Hoàng Vinh O, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Uỷ ban nhân dân huyện Đ có ý kiến: Trước khi cấp GCNQSDĐ cho ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V đã niêm yết công khai để lấy ý kiến của người dân, và thời điểm cấp đất theo dự án của Sở Tài nguyên và Môi trường thì UBND xã B không nhận được ý kiến phản hồi của người dân đối với thửa đất cấp cho hộ ông Hoàng Văn H nên hộ ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V đã được cấp GCNQSDĐ từ năm 2011 cho đến năm 2018 mới xảy ra tranh chấp. Do đó, không có căn cứ để thu hồi hoặc huỷ một phần GCNQSDĐ đã cấp cho ông H và bà V. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo kết quả thẩm định và định giá ngày 23 tháng 8 năm 2019 đất tranh chấp tích 13.235m^2, thuộc thửa số 357, tờ bản đồ số 02, địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ; trên đất có 633 cây thông các loại (trong đó cây có đường kính gốc từ 10 - 20 cm là 537 cây, cây có đường kính gốc từ trên 20 - 30 cm là 96 cây). Trị giá đất là 5.000 đồng/m^2 x 13.235m^2 = 66.175.000 đồng; trị giá cây trên đất là 48.822.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Căn cứ khoản 6,9 Điều 26, các Điều 34, 35, 39, 48, 49, 147,157, 158, 165, 166, 217, 227, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 163, 164, 169 của Bộ luật Dân sự; các Điều 5, 10 và khoản 3 Điều 50 Luật đất đai năm 203; các Điều 4,5, 17, khoản 2 Điều 54; các Điều 101, 104; khoản 2 Điều 105; các Điều 166, 202 và 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ một phần yêu cầu của ông Hoàng Vinh O đối với phần diện tích 37.533 m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02 thuộc Đồi P, thôn P, xã B,

huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; đình chỉ yêu cầu huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 503993, đối với mảnh đất 357, tờ bản đồ số 357, tờ bản đồ số 02 Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn của diện tích không tranh chấp là 37.533m^2; đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất là 18.630.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm ba mươi nghìn).

2. Bác yêu cầu quản lý của hộ ông Hoàng Vinh O đối với phần diện tích 13.235m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, thuộc Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và bác yêu cầu của ông Hoàng Vinh O hủy một phần diện tích 13.235m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (có sơ đồ kèm theo).

3. Hộ ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V có quyền quản lý, sử dụng diện tích đang tranh chấp là 13.235m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, đồi P, thuộc thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (có sơ đồ kèm theo).

4. Hộ ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V có trách nhiệm thanh toán số tiền 1/2 giá trị tài sản (cây thông) có tranh chấp là 24.411.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm mười một nghìn) cho hộ ông Hoàng Vinh O và bà Hoàng Thị V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng, lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 10 tháng 12 năm 2019 nguyên đơn ông Hoàng Vinh O nộp đơn kháng cáo một phần bản án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, cụ thể: Không chấp nhận việc Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O về việc đòi quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 13.235 m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, thuộc đồi P, thôn P; không chấp nhận Hộ ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V đòi quyền quản lý, sử dụng diện tích đang tranh chấp là 13.235 m^2 của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, đồi P, thuộc thôn P, xã B, huyện Đ; không chấp nhận việc chia đôi 633 cây thông trồng trên đất bằng giá tri tài sản; không chấp nhận việc chịu chi phí tố tụng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu đòi quản lý sử dụng diện tích đất tranh chấp có cây tạp mọc tự nhiên là 5.570m^2 chỉ yêu cầu tòa án giải quyết cho nguyên đơn được quản lý sử dụng và sở hữu các cây thông trồng trên diện tích đất 7665m^2; yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H và xem xét nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Vinh O, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, về chi phí tố tụng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các

đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự tại phiên tòa; xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện diện tích đất tranh chấp 5.570m^2, việc rút yêu cầu là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu của nguyên đơn. Về yêu cầu khởi kiện đòi quản lý, sử dụng 7665m^2 đất tranh chấp, trên đất có 633 cây thông cả hai bên đương sự đều khai có người chứng kiến việc trồng thông nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ cụ thể để chứng minh nên cấp sơ thẩm chia đôi giá trị cây là đúng, đối với yêu cầu được quản lý sử dụng đất tranh chấp, tại thời điểm các bên trồng cây năm 2004 đất do Nhà nước quản lý, năm 2008 có chủ trương đăng ký kê khai nên gia đình bị đơn đã kê khai và được cấp GCNQSDĐ, tại thời điểm kê khai phía nguyên đơn cũng đăng ký kê khai và được cấp đất ở vị trí khác, đối với thửa đất tranh chấp nguyên đơn không đăng ký kê khai nên cấp sơ thẩm giải quyết công nhận quyền quản lý, sử dụng của bị đơn là có căn cứ. Ngoài ra quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện số tiền bồi thường thiệt hại 18.360.000 đồng và số tiền hủy hoại 380 cây thông là 96.900.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ đình chỉ yêu cầu khởi kiện số tiền 18.360.000 đồng, không tuyên đình chỉ số tiền 96.900.000 đồng là thiếu sót.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn; sửa bản án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Hoàng Vinh O nộp trong thời hạn luật quy đinh nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị V, anh Hoàng Văn S, chị Hoàng Thị M, anh Hoàng Văn T, chị Hoàng Thị T vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đã có lời khai và văn bản ủy quyền tham gia tố tụng hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Vinh O, Hội đồng xét xử, xét thấy: Đất tranh chấp có diện tích 50.768m^2, thuộc thửa đất 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ; địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Hoàng Văn H. Lý do xảy ra tranh chấp trước đây là đồi cỏ, được một số hộ dân trồng lúa nương sau đó bỏ hoang. Năm 2004 ông Hoàng Vinh O và ông Hoàng Văn H đều khai

là được đi nhặt cây thông con về trồng trên mảnh đất đó, ông Hoàng Vinh O khai được trồng khoảng 1000 cây thông, thời gian trồng từ ngày 06/01/2004 (âm lịch) kéo dài đến hết tháng giêng, cây cách cây 01 mét, hàng cách hàng 03m. Còn ông Hoàng Văn H khai được trồng khoảng 550 cây và đều có người làm chứng.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/6/2019 ông Hoàng Vinh O có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 37.533m^2 đất không có cây thông trong tổng số diện tích đất tranh chấp 50.768m^2, thuộc thửa đất 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính xã B, huyện Đ. Phần diện tích còn lại đang tranh chấp 13.235m^2 và rút yêu cầu đổi bồi thường thiệt hại số tiền khai thác nhựa thông 18.360.000 đồng và 96.900.000 đồng tiền hủy hoại 380 cây thông. Xét thấy cấp sơ thẩm căn cứ Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện 37.533m^2 đất; đình chỉ đối với yêu cầu đòi bồi thường 18.360.000 đồng là đúng. Tuy nhiên, không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu đòi bồi thường số tiền 96.900.000 đồng là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Vinh O tự nguyện rút 5.570m^2 đất không có cây thông, trên đất có cây tạp mọc tự nhiên chỉ yêu cầu được quản lý, sử dụng 7.665m^2 và sở hữu 633 cây thông có trên đất. Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện 7.665m^2, trên đất có 633 cây thông các loại; xét thấy: Qua lời khai của những người làm chứng đều khai nhận nhìn thấy hộ ông Hoàng Văn H và hộ ông Hoàng Vinh O đi trồng thông trên đất, số lượng trồng bao nhiêu không ai biết. Như vậy số lượng cây trồng cụ thể là bao nhiêu cây không kiểm chứng được, mặt khác cây trồng một số khu vực không theo hàng và cây cách cây không đều nhau (cây cách cây 1,2m, đến 1,7m hoặc có cây cách cây đến 5,2m). Do đó, cấp sơ thẩm xác định cả hai bên hộ ông Hoàng Vinh O và hộ ông Hoàng Văn H đều được trồng cây là có căn cứ. Tuy nhiên, cả hai bên đương sự không cung cấp được các tài liệu chứng cứ, xác định số lượng cây trồng của các bên nên cấp sơ thẩm giải quyết chia đôi giá trị tài sản là có căn cứ. Tại biên bản định giá tài sản ngày 23 tháng 8 năm 2019 xác định 633 cây thông, tổng trị giá là 48.822.000 đồng : 2 = 24.411.000 đồng.

[6] Đối với yêu cầu của hộ ông Hoàng Vinh O đòi quản lý, sử dụng diện tích 7.665m^2 đất tranh chấp, xét thấy: Thời điểm các bên trồng cây, đất đai do Nhà nước thống nhất, quản lý chưa giao cho ai quản lý. Năm 2008 khi có chủ trương giao đất trồng rừng các hộ gia đình mới làm đơn đăng ký kê khai quyền sử dụng đất trong đó có hộ ông Hoàng Vinh O đã làm đơn xin đăng ký kê khai quyền sử dụng đất thửa đất số 88, tờ bản đồ số 4, đồi K, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, nhưng không đăng ký kê khai thửa đất số 357 nêu trên. Mặt khác cùng thời điểm đăng ký kê khai quyền sử dụng đất hộ ông Hoàng Văn H đã đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất thửa đất số 357 và Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ niêm yết công khai, trong thời gian niêm yết không có khiếu nại, tố cáo, hết thời hạn niêm yết hộ ông Hoàng Văn H được UBND huyện Đ cấp GCNQSDĐ số BN503993 ngày 21/3/2011. Lý do ông Hoàng Vinh O cho rằng

việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất gia đình ông không biết, không được chính quyền địa phương thông báo là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích nêu trên xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Vinh O. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm do hộ ông Hoàng Vinh O tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 5.665m^2, trên đất có cây tạp mọc tự nhiên và thiếu sót của cấp sơ thẩm không tuyên đình chỉ đối với yêu cầu đòi bồi thường số tiền 96.900.000 đồng. Do vậy, xét thấy: Cần sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

[8] Về chi phí tố tụng: Tổng chi là 8.085.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O được cấp sơ thẩm chấp nhận một phần nên buộc ông Hoàng Văn H và ông Hoàng Vinh O mỗi người phải chịu 4.042.500 đồng, xác nhận ông Hoàng Vinh O đã nộp đủ số tiền 8.085.000 đồng nên buộc ông Hoàng Văn H phải trả lại cho ông Hoàng Vinh O số tiền 4.042.500 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng).

[9] Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Hoàng Vinh O được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

[11] Các phần quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Vinh O; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Căn cứ vào Khoản 6, 9 Điều 26, các 34, 35, 39, 48, 49, 147, 148, 157, 158, 165, 166, 217, 227, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 163, 164 và 169, 357, 468 của Bộ luật dân sự; các điều 5, 10 và khoản 3 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; các điều 4, 5, 17, khoản 2 Điều 54, các điều 101, 104, khoản 2 Điều 105, các điều 166, 202 và 203 Luật Đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quyền sử dụng đất: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O và bà Hoàng Thị V đòi quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 7.665m^2, thuộc một phần của thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn được Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 503993 ngày 21/3/2011 cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H và quyền sở hữu 633 cây thông trên đất tranh chấp; địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và bác yêu cầu của ông Hoàng Vinh O và bà Hoàng Thị V yêu cầu hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 7.665m^2 (có sơ đồ thửa đất kèm theo).

2. Buộc hộ ông Hoàng Vinh O và bà Hoàng Thị V phải chấm dứt việc tranh chấp quyền sử dụng đối với diện tích đất 7.665m^2, thuộc một phần thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn và đòi quyền sở hữu 633 cây thông trên đất tranh chấp.

3. Buộc hộ ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V có nghĩa vụ phải thanh toán cho hộ ông Hoàng Vinh O và bà Hoàng Thị V 1/2 tổng giá trị của 633 cây thông tương ứng với số tiền là 24.411.000 đồng (hai mươi bốn triệu bốn trăm mười một nghìn đồng).

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Vinh O đối với diện tích 43.103m^2, thuộc một phần thửa đất số 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B; địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; đình chỉ yêu cầu huỷ một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 503993 cấp 21/3/2011 cho hộ gia đình ông Hoàng Văn H đối với diện tích đất 43.103m^2, thửa đất 357, tờ bản đồ số 02, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã B; địa danh: Đồi P, thôn P, xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; đình chỉ yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 115.260.000 đồng (một trăm mười năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Do ông Hoàng Vinh O rút yêu cầu khởi kiện.

5. Về chi phí tố tụng: Ông Hoàng Vinh O phải chịu 4.042.500 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng); xác nhận ông Hoàng Vinh O đã nộp đủ số tiền; ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị V phải chịu 4.042.500 đồng (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) để trả lại cho ông Hoàng Vinh O.

Kể từ ngày người được thi hành án quy định tại mục 3 và 5 nêu trên có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm trả, lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại điều 357 và 468 của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về án phí dân sự: Ông Hoàng Vinh O được miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Hoàn tra lại ông Hoàng Vinh O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.727.500 đồng (sáu triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng); theo biên lai thu tiền số AA/2012/04244, ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP; Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Châm